TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 5 - 2026
V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và bà Trần Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2025/TLST – HNGĐ, ngày 22/10/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST – HNGĐ ngày 14/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST – HNGĐ ngày 28/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982. (Có mặt);

Địa chỉ: E N, phường T, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Kim K, sinh năm 1997. (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/11/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:**

Trước khi tôi quen biết chị Hồ Thị Kim K thì tôi có đăng ký kết hôn năm 2008 đối với chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1982 và hiện tại có 03 con chung với chị N là: Cháu Phạm Minh K1, sinh ngày 30/8/2014, cháu Phạm Minh N1, sinh ngày 07/02/2019, cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 17/02/2009. Hiện tại vợ và các con tôi đang ở với tôi tại tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Tôi có quen biết chị K nên từ khoảng tháng 8 năm 2021 chị K đi ra ở với tôi tại Hà Nội, tôi có thuê chung cư T để ở. Đến lúc chị K mang bầu cháu Phạm Minh Đ khoảng tháng 01 năm 2022 mọi chi phí ăn uống, thuê nhà, chi tiêu cá nhân tôi đều lo 100% cho chị K, chi phí khoảng 30.000.000đ đến 50.000.000đ/tháng. Đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì chị K mới chuyển vào Đắk Lắk thuê nhà ở. Sau đó hàng tháng tôi đều vào Đắk Lắk thăm con, mọi chi phí nhà ở và chăm con tôi đều chuyển tiền cho chị K. Đến ngày 29 tháng 6 năm 2025 chị K không cho tôi gặp con nữa. Tuy nhiên, tôi vẫn cấp dưỡng nuôi con, lần gần đây nhất là tôi cấp dưỡng nuôi con ngày 30/9/2025. Tôi sẽ sao kê ngân hàng cung cấp cho tòa án. Việc chị K cấm tôi gặp con là trái quy định pháp luật.

Tôi hiện tại làm Giám đốc Công ty TNHH X, tại tỉnh Thái Nguyên, có đủ khả năng để nuôi con. Còn chị K không có nhà ở, không có việc làm thu nhập ổn định, không có khả năng chăm sóc con, hiện nay chị K cũng có bồ nên tôi đề nghị giao con là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 30/9/2022 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Con tôi Phạm Minh Đ sẽ ở chung với tôi tại tỉnh Thái Nguyên, tôi không yêu cầu chị K cấp dưỡng. Trường hợp chị Kiều M nuôi con thì phải đến tòa án để lập biên bản thỏa thuận cho cụ thể và không được ngăn cản tôi gặp con.

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đề nghị tòa án giải quyết không công nhận tôi và chị K có quan hệ vợ chồng.

Về tài sản tôi không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn chị Hồ Thị Kim K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 21/11/2025 chị K trình bày:**

Tôi quen biết ông T vào khoảng tháng 9 năm 2021 sau thời gian nhắn tin qua lại tìm hiểu rằng ông T đã ly hôn vợ và sống một mình ở Hà Nội, thì chúng tôi mới hẹn gặp nhau vào khoảng tháng 12 năm 2021. Đầu tháng 02 năm 2022 ông T vào xin phép bố mẹ tôi cho chúng tôi được tìm hiểu nhau, ông T có trình bày với gia đình tôi là ông T đã ly hôn được hai năm và có ba đứa con, sau đó tôi phát hiện có con với ông T, khi đó ông T nói đưa tôi ra Hà Nội để tiện chăm sóc mấy tháng thai đầu, sau khi được ba tháng chung sống thì chúng tôi về lại gia đình ba mẹ tôi để xin cưới và làm lễ ăn hỏi, lễ ăn hỏi được diễn ra vào ngày 12/5 (Có hình ảnh đi kèm).

Ông T đã thuê người giả làm người nhà của ông để vào làm lễ với gia đình nhà tôi. Sau đó ông T xin phép bố mẹ tôi đưa tôi ra Hà Nội sinh sống cùng để tiện chăm sóc, nhưng trong thời gian sinh sống ông T liên tục nói đi công tác thường xuyên không ở nhà, những lần tôi đi khám thai hay đi sinh tôi đều chủ động tự đi một mình, sang ngày hôm sau ông T mới có mặt hoặc là không về. Tôi có con chung với ông T tên là Phạm Minh Đ, sinh ngày 30/9/2022, sau khi sinh con lúc con ốm con đau ông T cũng không có trách nhiệm để đưa con đi khám, đều là tôi chủ động và nhờ bạn bè đưa đi. Về tiền bạc có lúc ông T chu cấp có lúc tôi phải vay mượn tiền để sinh sống và đóng tiền nhà, khi con tôi 01 tháng tuổi tôi có nói làm giấy khai sinh cho con tôi, vì chúng tôi ở xa nên chưa thể đăng kí kết hôn nên ông T đã nói là làm xét nghiệm ADN để tiện làm giấy khai sinh, lúc đó tôi cũng không mảy may suy nghĩ gì nên đã để ông T đứng tên trên giấy khai sinh của con tôi và đồng ý kí giấy. Trong thời gian

chung sống ông T thường xuyên đi vắng, một tháng ông chỉ có mặt ở nhà 03 đến 04 ngày không dành thời gian chăm sóc con và chỉ chu cấp cho mẹ con tôi 2.000.000đ một tuần (bao gồm tất cả các chi phí bỉm sữa ăn uống sinh hoạt của 02 mẹ con) để tự sinh sống ngoài đất Hà Nội khoảng thời gian tôi mang thai sinh con và nuôi con chăm sóc con gần như một tay tôi chăm sóc, chưa nói đến việc khi tôi đưa con đi viện hay đi tiêm việc chu cấp tiền đều không kịp thời không đúng lúc, lúc cần ông T, mẹ con tôi đều không gọi được, tôi đều phải tự mình xoay sở sau đó khoảng đầu năm 2024 tôi phát hiện ông T chưa ly hôn vợ và sâu chuỗi lại mọi vấn đề từ việc ông T không cho tôi đến gặp mẹ ruột và gia đình cũng như là né tránh tất cả mối quan hệ giữa tôi và gia đình bên phía nhà ông T thì ngay từ đầu ông T đã lên kế hoạch để lừa tôi và gia đình tôi. Hiện tại ông T vẫn đang ở với gia đình, sau đó tôi đã nói với ông T, thì vẫn nhận được câu nói là đang làm thủ tục ly hôn, trong quá trình sinh sống đó ông T đã có những lời nói thiếu tôn trọng và bạo lực tinh thần tôi, buộc tôi phải trốn về với gia đình nhà ngoại ở Đ. Khi biết ông T chưa hề ly hôn tôi đã chủ động chia tay và ôm con trốn về nhà ngoại, tôi không đòi hỏi chu cấp cũng như bắt anh ta bỏ vợ, sau khi tôi về nhà ngoại ở ông T có vào thăm con và tôi vẫn cho gặp con. Nhưng ông thuỷ không chăm sóc con tử tế không cho con ăn uống đàng hoàng. Lần sau khi ông T có vào thăm con, tôi khi đó đã thuê nhà ở thành phố B tôi vẫn tạo điều kiện để cho gặp con. Nhưng lần này ông T lại uy hiếp tôi là sẽ mang con tôi đi Hà Nội và có những hành vi quấy rối và đánh đập và bóp cổ tôi trước mặt con tôi có anh trai lẫn em gái tôi đều ở đó. May có họ ở đó nếu không thì tôi không biết chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo. Sau lần đó tôi đã không cho ông T gặp con, thì ông ấy liên tục quấy rối gọi điện thoại cho tôi vào đêm khuya hoặc giờ tôi đi làm, gây ảnh hưởng tới công việc của tôi. Và cùng thời điểm đó ông T cũng liên tục gọi điện quấy rối ba mẹ tôi gây ảnh hưởng đến tinh thần của ba mẹ tôi. Khi biết ông T chưa hề ly hôn và đang có gia đình, lừa dối gia đình tôi như vậy đã gây ra cú sốc tinh thần cho cả tôi lẫn ba mẹ tôi, gây ảnh hưởng tới đời sống và danh dự của ba mẹ tôi. Sau đó tôi phải mang con về nhà ba mẹ tôi để sinh sống và làm việc để đảm bảo an toàn cho cả tôi lẫn con tôi, nhưng ông T vẫn cho người vào nhà tôi để quấy rối và gây áp lực phải bắt tôi giao con.

Hiện nay tôi đang làm việc cho Công ty A công việc của tôi làm từ thứ 2 đến thứ 6 có hợp đồng lao động và bảng lương, nhưng chủ yếu tôi chỉ làm việc trao đổi trên điện thoại hoặc máy tính nên thời gian của tôi có thể chủ động, ngoài ra tôi nhận chụp mẫu ảnh và buôn bán thêm, mức thu nhập của tôi bình quân hàng tháng là 20.000.000 đồng, còn phần tài chính khác tôi còn có tiền và vàng. Hiện tại mẹ con tôi sinh sống và làm việc tại thôn B xã C, tỉnh Đăk Lăk.

Nay ông T khởi kiện đòi còn, tôi không đồng ý giao con cho ông T mang về T, vì trên đó ông T còn có vợ và 03 người con, liệu ông ta có dành thời gian chăm sóc cho con tôi hơn hay chỉ làm tinh thần con bị ảnh hưởng hơn khi phải xa tình yêu thương của người mẹ, với 01 người đàn ông như ông T không hề có thời gian cho con lại còn đạo đức không tốt là gian dối trong việc hôn nhân của mình như thế thì liệu anh ta có thể nuôi dạy con tốt được không. Thưa Q toà là một người mẹ tôi hiểu rõ hơn ai hết con tôi cần những gì tốt nhất cho con tôi.

Nay ông T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì tôi đồng ý. Đối với yêu cầu giành quyền nuôi con với tôi thì tôi không đồng ý, đề nghị tòa án không chấp nhận. Tuy nhiên, tôi vẫn đồng ý để ông T đến thăm con, nhưng phải báo trước cho tôi một thời gian hợp lý và phải cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ/tháng kể từ ngày xét xử xong.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định theo Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, các Điều 14, 15, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Văn T và bà Hồ Thị Kim K.

- Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cháu Phạm Minh Đ sinh ngày 30/9/2022 cho bà Hồ Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tại thời điểm khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con với bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị Kim K quen biết và sống cùng nhau trong khoảng tháng 8 năm 2021 tại Hà Nội, đến tháng 6 năm 2024 chị K mới chuyển vào Đắk Lắk thuê nhà ở và cả hai không sống chung với nhau từ đó đến nay. Trong khoảng thời gian đó, anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị Kim K chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và

nghĩa vụ của vợ chồng theo luật hôn nhân gia đình và không phải là hôn nhân hợp pháp để được pháp luật bảo vệ. Đồng thời tại đơn xin xác nhận 06/9/2025 của anh Phạm Văn T, UBND phường P xác nhận anh T và chị K không có đăng ký kết hôn. Ngoài ra, trước khi anh Phạm Văn T sống chung với chị K thì anh T đã có đăng ký kết hôn vào năm 2008 với chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1982, trú tại tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên và có với nhau 03 con chung. Do vậy, việc anh T xác định giữa anh và chị K không phải là vợ chồng là có căn để chấp nhận và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị K theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định: *Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì tòa án thụ lý và không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14*;

[4] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 149/2022 của UBND xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì anh T và chị K có con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 30/9/2022.

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 03/12/2025 của Tòa án tại nơi cư trú của chị K, cháu Phạm Minh Đ hiện nay do chị Phạm Thị Kim K2 trực tiếp nuôi dưỡng, cho ăn học tại Trường mầm non T1, tại thôn B, xã C tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án chị K2 cung cấp cho tòa án hợp đồng lao động ngày 01/11/2024, thể hiện chị K2 đang làm việc tại Công ty TNHH A, địa chỉ tại B A, phường T, tỉnh Đắk Lắk với mức lương 8.000.000đ/tháng. Do đó, chị K2 đủ điều kiện để nuôi con và không thuộc trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Đối với anh T, mặc dù anh Thủy cung C tài liệu chứng cứ thể hiện có thu nhập cao hơn chị K2, nhưng hiện nay anh T đã có vợ và 03 con riêng cùng sinh sống với nhau tại tỉnh Thái Nguyên. Do đó yêu cầu giao cháu Phạm Minh Đ cho anh T trực tiếp nuôi là không phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do HĐXX giao con cho chị K2 nuôi, đồng thời chị K2 yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 10.000.000đ kể từ ngày xét xử. Tại phiên tòa, anh T đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng trên nên hàng tháng anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh Đ với số tiền 10.000.000đ kể từ ngày xét xử.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm a,

điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị Kim K.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giao con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 30/9/2022 cho chị Hồ Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T được quyền đến thăm con chung, chị Hồ Thị Kim K không được ngăn cản quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 30/9/2022 với số tiền 10.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 14/5/2026 cho đến khi cháu Phạm Minh Đ đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002529 ngày 16/10/2025 của Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND Khu vực 3 Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn